

Bản tin Phân tích kỹ thuật

10/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G7000 đóng cửa với tín hiệu giảm. Đáng chú ý, hợp đồng vi phạm mức giá thấp 1.978 điểm (mức giá thấp phiên giảm mạnh 06/07) (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán với khả năng tiếp tục điều chỉnh về vùng 1.965 điểm với ngưỡng dừng lỗ là 1.984 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.978 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.965 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.984 điểm

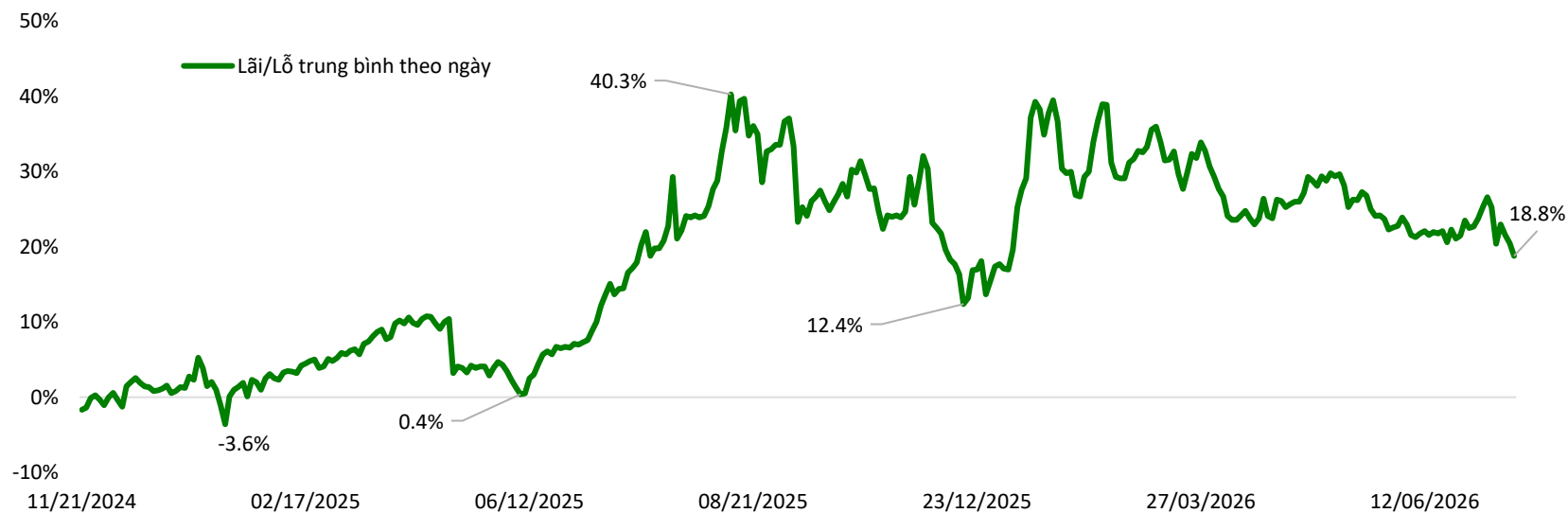
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index điều chỉnh giảm với độ rộng thị trường tiêu cực, ghi nhận 212 mã giảm so với 86 mã tăng. Đáng chú ý, áp lực bán gia tăng so với phiên 09/07, tập trung tại các nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bán lẻ và Công nghệ. Lực cầu giá thấp có xuất hiện tại nhóm Bất động sản, nhưng chưa đủ mạnh để giúp các cổ phiếu thành phần đóng cửa trong sắc xanh.
- Về mặt kỹ thuật, đà giảm chiếm ưu thế khi VN-Index đóng cửa dưới MA20 và MA5, qua đó phủ nhận nhịp hồi phục trước đó. Dù chỉ số đóng cửa quanh vùng 1.825 điểm, đây chưa phải vùng hỗ trợ quan trọng và lực cầu giá thấp tại khu vực này vẫn khá mờ nhạt. Do đó, xác suất nghiêng về kịch bản VN-Index tiếp tục giảm trong phiên 13/07, với mục tiêu gần tại vùng 1.800 điểm.
- Đánh giá rủi ro, áp lực bán lan rộng và gia tăng trong phiên cuối tuần cho thấy tâm lý thận trọng ngắn hạn đang chiếm ưu thế. Các nỗ lực hồi phục trong ngày, nếu xuất hiện nhờ tác động từ nhóm Vingroup, nhiều khả năng sẽ bị cản trở quanh vùng 1.840 điểm. Khuyến nghị giảm tỷ trọng hoặc tạm ngưng mở mới các vị thế ngắn hạn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCX	25/06/2026		Đang mở	42,200	44,300	-4.7%	41,500	48,000		
VPB	30/06/2026	10/07/2026	Đóng hòa vốn	27,000	27,000	0.0%	26,500	28,000	27,000	
HCM	02/07/2026		Đang mở	27,800	28,100	-1.1%	27,300	31,300		
MBS	02/07/2026		Đang mở	21,800	20,100	8.5%	20,500	22,900	21,500	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	223,000	0.90%	1.23%	1,718,445	3.689	1,506	11.6	148.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	147,000	-1.14%	-3.03%	603,790	-1.637	15,766	2.3	9.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	32,400	-2.26%	-3.57%	229,594	-1.232	3,677	1.3	8.8	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCB	60,500	-0.98%	-2.42%	505,518	-1.178	4,301	2.2	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,700	-2.02%	-3.96%	211,836	-1.014	3,314	1.2	8.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
GAS	75,200	-2.34%	-0.13%	181,454	-1.006	4,808	2.6	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	25,500	-3.23%	3.24%	127,686	-0.977	2,612	1.9	9.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TCX	42,200	-3.32%	-6.22%	117,082	-0.923	2,202	2.6	19.2	Tiêu cực			
GVR	30,600	-2.86%	-5.85%	122,400	-0.830	1,572	2.1	19.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	53,400	1.91%	4.71%	159,521	0.722	3,738	3.2	14.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	136,000	1.64%	-3.13%	177,807	0.693	5,338	10.3	25.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	76,600	-2.42%	-2.92%	112,481	-0.646	5,552	3.2	13.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTG	33,700	-1.03%	-1.32%	261,746	-0.638	4,906	1.4	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FPT	70,600	-2.08%	-2.35%	121,031	-0.597	5,689	3.1	12.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	22,950	-1.08%	-1.29%	193,766	-0.495	2,499	1.4	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NVB	13,800	-4.83%	-6.12%	40,360	-1.221	42	2.9	327.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	77,400	-1.78%	-2.27%	69,644	-0.775	14,074	4.0	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	150,000	1.28%	1.83%	57,750	0.464	271	13.0	553.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	36,200	-3.72%	-4.99%	18,513	-0.432	3,781	1.2	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	18,500	-3.14%	-4.15%	16,640	-0.327	1,463	1.3	12.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BAB	12,000	-3.23%	2.56%	13,831	-0.280	1,055	1.0	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVI	74,300	1.92%	1.09%	17,404	0.209	5,641	2.0	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	21,800	-1.36%	1.40%	21,820	-0.186	1,736	2.6	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIT	25,000	-8.09%	-10.71%	2,195	-0.111	1,341	2.6	20.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TET	45,000	4.65%	4.65%	2,799	0.082	1,447	23.2	31.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	85,300	-1.04%	-3.07%	259,625	-0.101	3,657	5.9	23.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	58,800	-1.84%	-1.67%	71,156	-0.049	1,955	4.8	30.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,600	2.33%	8.23%	28,341	0.025	2,596	1.6	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	36,300	-1.63%	-7.16%	40,319	-0.025	700	3.2	52.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIN	108,000	-6.17%	-3.14%	9,776	-0.023	15,995	4.0	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VUA	15,200	-14.61%	-13.14%	3,040	-0.017	386	1.6	39.4	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	70,600	-0.84%	-5.23%	52,270	-0.016	4,791	4.4	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	42,500	-0.23%	-2.52%	152,385	-0.013	2,980	2.1	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHS	10,800	12.50%	12.50%	2,160	0.010	410	1.0	26.4	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	34,900	-0.57%	-0.85%	46,439	-0.010	5,743	1.6	6.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

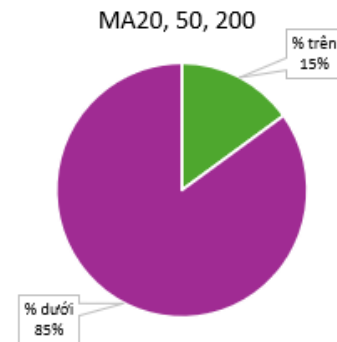
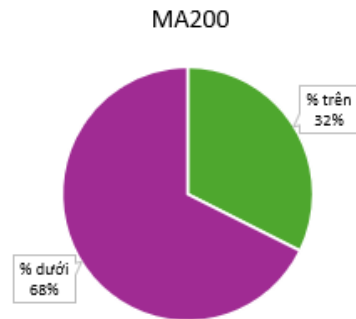
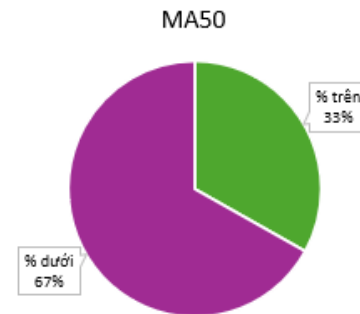
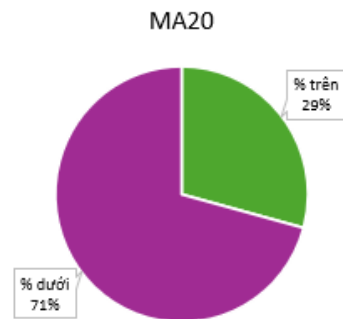
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ABB	17,600	2.3%	35.3	30.2	6,755	17,200	1.6	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	42,500	-0.2%	13.6	23.7	42,600	67,100	2.1	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	48,700	-3.4%	11.6	16.5	50,300	78,640	2.3	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	19,750	-1.3%	65.5	86.1	20,000	31,100	1.4	49.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	47,000	-0.4%	14.8	21.2	47,200	62,350	1.4	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	46,600	-6.8%	481.9	119.8	50,000	84,671	1.7	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	20,300	-1.7%	50.7	79.2	20,500	37,000	1.2	18.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	14,050	-1.1%	109.5	98.8	14,200	26,300	1.1	23.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	17,350	-2.5%	47.7	25.5	17,800	27,533	0.9	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	16,300	-2.7%	95.3	70.7	16,550	36,200	1.2	22.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	8,550	-1.2%	6.4	7.9	8,630	13,456	0.7	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANV	19,600	-2.0%	16.3	12.0	19,750	32,286	1.4	4.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	21,000	-1.9%	5.7	9.4	21,100	38,633	1.2	16.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSB	14,350	-0.7%	9.8	7.8	14,450	22,250	0.6	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GIL	10,650	-6.6%	10.0	1.3	11,400	21,400	0.4	27.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	3,500	-12.5%	10.9	2.5	1,500	8,100	-1.2	-1.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRC	12,700	5.4%	9.5	0.5	11,600	15,800	0.7	-66.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GIL	10,650	-6.6%	10.0	1.3	11,400	21,400	0.4	27.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ASM	6,170	3.5%	8.2	2.0	5,300	8,482	0.5	23.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			10/07/2026	09/07/2026	08/07/2026	07/07/2026	06/07/2026	03/07/2026	02/07/2026	01/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	25%	28%	27%	26%	29%	29%	29%
		Dưới	75%	75%	72%	73%	74%	71%	71%	71%
	MA50	Trên	32%	34%	35%	35%	33%	38%	38%	39%
		Dưới	68%	66%	65%	65%	67%	62%	62%	61%
	MA20	Trên	30%	35%	35%	35%	35%	42%	46%	46%
		Dưới	70%	65%	65%	65%	65%	58%	54%	54%
VN30	MA200	Trên	30%	30%	43%	37%	33%	47%	47%	47%
		Dưới	70%	70%	57%	63%	67%	53%	53%	53%
	MA50	Trên	23%	37%	40%	43%	40%	53%	53%	57%
		Dưới	77%	63%	60%	57%	60%	47%	47%	43%
	MA20	Trên	27%	40%	50%	47%	37%	63%	70%	73%
		Dưới	73%	60%	50%	53%	63%	37%	30%	27%
HNX	MA200	Trên	33%	32%	34%	33%	34%	34%	33%	34%
		Dưới	67%	68%	66%	67%	66%	66%	67%	66%
	MA50	Trên	33%	34%	36%	36%	37%	40%	38%	40%
		Dưới	67%	66%	64%	64%	63%	60%	62%	60%
	MA20	Trên	33%	32%	34%	33%	34%	34%	33%	34%
		Dưới	67%	68%	66%	67%	66%	66%	67%	66%
UPCOM	MA200	Trên	28%	29%	31%	31%	32%	33%	34%	34%
		Dưới	72%	71%	69%	69%	68%	67%	66%	66%
	MA50	Trên	34%	35%	35%	35%	36%	36%	36%	35%
		Dưới	66%	65%	65%	65%	64%	64%	64%	65%
	MA20	Trên	36%	36%	36%	37%	37%	38%	38%	38%
		Dưới	64%	64%	64%	63%	63%	62%	62%	62%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 7										Tháng 6									
		10 ↓	09	08	07	06	03	02	01	30	29	26	25	24	23	22	19	18	17	16	15
✓ 1	Dịch vụ tài chính	61	67	68	68	70	67	65	60	58	57	56	57	59	62	64	63	62	59	55	46
2	Ngân hàng	56	62	64	65	66	69	70	66	65	59	53	53	54	56	54	52	54	54	49	48
✗ 3	Du lịch và Giải trí	51	55	54	56	57	58	59	59	60	57	58	57	59	61	63	63	61	60	59	53
4	Ô tô và phụ tùng	48	51	51	52	42	38	41	39	38	37	37	37	39	42	42	38	38	36	34	34
✗ 5	Tài nguyên Cơ bản	47	50	50	51	52	50	51	46	45	43	46	44	44	48	51	54	58	58	56	49
✗ 6	Thực phẩm và đồ uống...	45	46	47	48	50	47	50	49	48	47	48	46	44	45	46	45	46	46	44	42
7	Bán lẻ	43	45	43	44	49	50	54	47	46	44	38	40	42	49	52	49	52	53	47	36
✗ 8	Điện, nước & xăng d...	41	39	39	40	43	44	47	47	46	50	49	48	48	52	44	40	37	38	36	34
9	Hóa chất	38	41	37	34	37	37	33	33	31	32	34	39	43	45	43	40	35	35	32	32
✗ 10	Hàng & Dịch vụ Côn...	37	41	42	43	47	48	52	48	46	39	38	41	43	47	48	43	42	42	40	34
✗ 11	Xây dựng và Vật liệu	37	40	41	41	44	47	49	47	48	44	39	39	42	46	47	46	49	47	43	38
! 12	Công nghệ Thông tin	36	37	39	45	35	38	37	35	31	32	29	27	28	27	28	33	32	31	27	26
13	Dầu khí	32	32	25	22	26	26	31	26	23	21	23	26	26	29	25	19	17	16	15	18
✗ 14	Bất động sản	29	33	33	33	38	39	40	38	39	38	38	39	39	44	45	42	43	44	42	37
✗ 15	Hàng cá nhân & Gia ...	24	25	27	32	34	38	40	31	37	37	36	37	36	34	33	29	30	28	25	21

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	223,000	0.9%	1.2%	1,718,445	11.6	148.1	1,506	888.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	53,400	1.9%	4.7%	159,521	3.2	14.3	3,738	133.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	13,300	0.4%	1.5%	28,712	1.2	6.1	2,186	56.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,600	2.3%	8.2%	28,341	1.6	6.8	2,596	35.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	62,400	-1.0%	1.5%	19,971	3.8	72.2	865	42.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	30,050	-0.2%	0.2%	10,963	2.6	54.8	549	33.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	12,800	-1.2%	-0.4%	9,587	1.1	4.8	2,655	6.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TDM	61,000	1.7%	3.4%	6,777	2.5	35.9	1,701	5.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVS	15,500	-4.0%	5.1%	3,544	1.2	12.9	1,202	6.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVS	35,900	-0.3%	12.5%	2,592	1.0	12.7	2,830	34.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CSM	14,350	2.9%	5.1%	1,487	1.1	30.3	474	20.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	9,500	-1.0%	6.7%	1,079	0.9	38.8	245	18.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSL	9,950	7.0%	27.9%	384	0.9	94.2	106	22.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNI	5,550	1.8%	9.0%	291	0.5	5.2	1,078	15.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	21,800	-1.4%	1.4%	21,820	2.6	12.6	1,736	229.5	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,000	-1.1%	0.2%	135,142	1.7	7.6	3,546	304.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTS	27,900	-2.4%	-1.1%	7,596	2.6	14.1	1,973	53.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	19,400	-2.5%	-1.0%	1,199	1.7	23.4	828	15.2	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	38,050	0.1%	3.7%	8,237	3.5	433.7	88	10.0	Tích cực	6.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ASM	6,170	3.5%	2.7%	2,512	0.5	23.6	262	8.2	Tích cực	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHB	13,150	-1.5%	-3.7%	70,270	1.0	5.1	2,589	485.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	80,100	-1.1%	-9.2%	51,304	6.7	15.2	5,285	61.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	48,700	-3.4%	-4.7%	50,405	2.3	14.8	3,294	11.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	59,000	-1.8%	-5.3%	43,797	1.7	14.8	3,977	14.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	15,450	-3.7%	-9.4%	37,857	1.8	5.2	2,978	788.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	47,000	-0.4%	-3.7%	29,276	1.4	11.1	4,224	14.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	46,600	-6.8%	-20.6%	23,846	1.7	6.6	7,093	481.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	20,300	-1.7%	-4.7%	22,781	1.2	18.9	1,077	50.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	14,050	-1.1%	-3.4%	14,019	1.1	23.2	607	109.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TAL	23,200	-4.9%	-12.5%	11,693	2.1	14.4	1,610	6.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	17,350	-2.5%	-6.2%	7,479	0.9	5.5	3,184	47.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	16,300	-2.7%	-12.6%	6,102	1.2	22.3	731	95.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	8,550	-1.2%	-4.0%	5,383	0.7	6.2	1,373	6.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	33,800	2.7%	-5.1%	4,008	1.4	10.5	3,213	12.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	21,000	-1.9%	-5.4%	3,780	1.2	16.0	1,309	5.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GIL	10,650	-6.6%	-7.8%	1,082	0.4	27.9	382	10.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
POM	3,500	-12.5%	-10.3%	982	-1.2	-1.2	-3,070	10.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
L40	24,200	-1.6%	-13.3%	575	1.2	1.7	14,374	6.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	60,500	-1.0%	-2.4%	505,518	2.2	14.1	4,301	183.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	41,000	-0.6%	-3.0%	298,483	1.6	9.3	4,392	93.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	9,050	1.00%	-0.45%	25,500	184.6%	(130)	0.8	-69.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	20,300	-1.69%	-4.69%	42,600	106.3%	1,077	1.2	18.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	46,200	-1.07%	-3.14%	91,200	95.3%	6,819	1.1	6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	25,000	-1.57%	-3.10%	45,800	80.3%	1,599	1.0	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	27,150	-1.09%	-5.24%	49,000	78.5%	1,971	1.4	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	46,600	-6.80%	-20.61%	88,900	77.8%	7,093	1.7	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	18,900	0.27%	-5.50%	32,900	74.5%	1,635	1.1	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,900	-0.36%	-2.46%	23,100	65.6%	1,676	0.7	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	36,200	-3.72%	-4.99%	60,000	59.6%	3,781	1.2	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	18,900	-2.83%	-4.55%	30,800	58.4%	2,211	1.1	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,000	-1.87%	-3.34%	66,800	56.1%	2,896	2.1	14.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	113,900	-1.39%	-5.40%	180,100	55.9%	5,113	4.6	22.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	20,700	-0.48%	-1.90%	31,900	53.4%	(99)	1.3	-209.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	22,950	-1.08%	-1.29%	35,400	52.6%	2,499	1.4	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,800	-2.81%	-1.85%	51,000	51.1%	4,413	1.5	7.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NVL	12,350	-0.80%	0.41%	18,600	49.4%	1,397	0.6	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DPG	33,800	2.74%	-5.06%	48,900	48.6%	3,213	1.4	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	39,300	0.00%	-3.44%	58,000	47.6%	4,899	2.2	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	68,800	-0.15%	-4.18%	101,200	46.9%	3,266	2.8	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	33,700	-1.03%	-1.32%	50,000	46.8%	4,906	1.4	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn